

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**



**BÁO CÁO  
HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG  
NĂM 2025**

**Hà Nội, tháng 12 năm 2025**

**PHỤ LỤC 02**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017  
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ**  
**CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM 2025**

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

<b>Ký hiệu viết tắt</b>	<b>Từ viết tắt</b>
UBND	Ủy ban nhân dân
CNVC	Công nhân viên chức
HSSV	Học sinh sinh viên
CBVC	Cán bộ viên chức
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
MTQG	Mục tiêu quốc gia
CTMTQG	Chương trình mục tiêu quốc gia
BCHCĐ	Ban chấp hành công đoàn
NCKH	Nghiên cứu khoa học
CĐN, TCN	Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề
CĐ, TC	Cao đẳng, Trung cấp
CNH, HDH	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá
TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
KĐCL	Kiểm định chất lượng

## **I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

### **1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

**1.1. Tên trường:** Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội

**1.2. Tên Tiếng Anh:** Hanoi Intrustrial Vocational College (HNIVC)

**1.3. Cơ quan chủ quản:** Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

#### **1.4. Địa chỉ trường:**

Trụ sở chính: 131 Thái Thịnh – Đống Đa – Hà Nội

Cơ sở 1: 131 Thái Thịnh – Đống Đa – Hà Nội

Cơ sở 2: Phường Trung Văn – Nam Từ Liêm – Hà Nội

Số điện thoại: (84-42) 38.532.033 – (84-42) 38.532.034

Số fax: (84-42) 38.533.523

Email: info@hinivc.edu.vn

Website: <http://www.hnivc.edu.vn>

#### **1.5. Năm thành lập trường:**

+ Năm thành lập đầu tiên: 22 tháng 11 năm 1974

+ Năm nâng cấp thành trường cao đẳng nghề: 29 tháng 12 năm 2006

**1.6. Loại hình trường đào tạo:** Công lập √ ; Tư thực

#### **1.7. Người liên hệ:**

Họ và tên: Bà Phạm Thị Hương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0917.512.688

Email: phamthihuong0804@gmail.com

### **2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

#### **2. 1. Lịch sử phát triển:**

Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội tiền thân là Trường Công nhân Cơ khí điện Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 1363-QT/TC ngày 22/11/1974 và trải qua 5 lần sát nhập.

Từ khi thành lập đến nay. Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội đã có nhiều lần thay đổi cơ cấu tổ chức và đổi tên:

- Ngày 22/11/1974, Trường Đào tạo Công nhân Kỹ thuật Cơ khí – Điện Hà Nội trực thuộc Sở Lao động Hà Nội (nay là Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội) được thành lập theo quyết định số 1363/QĐ-UB ngày 22 tháng 11 năm 1974 của Ủy ban Hành chính Thành phố Hà Nội.

- Tháng 11/1988, Trường sáp nhập thêm Trường dạy nghề Công nghiệp số 2 và đổi tên thành trường Công nhân Kỹ thuật Công nghiệp Hà Nội;

- Tháng 9/1990, Trường nhận chuyển giao nhiệm vụ đào tạo kỹ thuật viên trung cấp từ Trường Trung học Kỹ thuật Công nghiệp và đổi tên thành Trường Kỹ thuật Công nghiệp Hà Nội;

- Tháng 3/1998, Trường đổi tên thành Trường Trung học Công nghiệp Hà Nội;

- Tháng 4/2003, Trường sáp nhập thêm Trường Thủ công Mỹ nghệ Hà Nội;

- Tháng 07/2012, Trường sáp nhập thêm Trường Trung cấp nghề Đồng hồ - Điện tử - Tin học Hà Nội.

Năm 2006 theo Quyết định số 1984/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/12/2006 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở nâng cấp từ Trường Trung học Công nghiệp Hà Nội thành Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội.

Hiện nay, Nhà trường có 05 phòng chức năng:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;

- Phòng Đào tạo & Quản lý học sinh sinh viên;

- Phòng Đảm bảo chất lượng & Quản lý khoa học;

- Phòng Kế hoạch – Tài chính;

- Phòng Cơ sở vật chất, Thiết bị & Dự án

Và 06 khoa:

- Khoa Cơ khí;

- Khoa Công nghệ Ô tô;

- Khoa Điện – Điện tử;

- Khoa Công nghệ thông tin;

- Khoa Kinh tế & Du lịch;

- Khoa Ngoại ngữ & Khoa học cơ bản;

- Khoa Chăm sóc sắc đẹp, Kinh tế & Dịch vụ

02 trung tâm: Trung tâm Truyền thông, Tuyển sinh & Hỗ trợ khởi nghiệp;  
Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Hợp tác doanh nghiệp trực thuộc trường.

Nhà trường hiện đào tạo theo Giấy chứng nhận đăng ký GDNN 03 cấp trình độ gồm:

- Hệ cao đẳng nghề 22 nghề;
- Hệ trung cấp nghề 17 nghề;
- Hệ sơ cấp nghề 02 nghề.

Nhà trường đã thành lập Hội đồng trường và các tổ chức đoàn thể như:

- Đảng ủy;
- Công đoàn;
- Đoàn thanh niên;
- Hội cựu chiến binh.

Nhà trường hiện có 07 nghề trọng điểm, bao gồm:

- Nghề trọng điểm Cấp độ quốc tế (05 nghề): Công nghệ ô tô; Công nghệ kỹ thuật Cơ khí; Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); Điện công nghiệp; Tự động hóa công nghiệp.

- Nghề trọng điểm ASEAN (02 nghề): Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử; Lập trình máy tính.

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030: Trường đạt chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao theo quy định của Chính phủ; tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4; một số nghề trọng điểm tiếp cận trình độ G20. Trường vận hành theo mô hình “Nhà trường thông minh – doanh nghiệp đồng hành”; đào tạo gắn với thị trường lao động; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2035: Trường trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao đạt chuẩn khu vực và một số ngành đạt chuẩn quốc tế; là đầu mối cung cấp nhân lực kỹ thuật chất lượng cao cho Thủ đô và cả nước; góp phần thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp đến năm 2045.

Nhà trường còn hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường đại học trong nước. Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội còn hợp tác, kết nghĩa với một số cơ sở đào tạo ở các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, Anh Quốc, Phần Lan, Úc, Cộng hòa liên bang Đức, Trung Quốc ....

- Trường Cao đẳng kỹ thuật ô tô Toyota - Kobe
- Trường Đại học quốc tế JEJU, Hàn Quốc
- Trường Đại học quốc gia Kunsan, Hàn Quốc
- Trường Đại học Kyung Hee, Hàn Quốc

- Học viên ngôn ngữ Hàn Quốc
- Trường Đại học Quốc Gia Cần Ích, Đài Loan
- Học viện kỹ thuật chuyên nghiệp Nam Ninh, Trung Quốc
- Trường Đại học khoa học kỹ thuật Côn Sơn
- Tổ chức Plan International
- Tập đoàn giáo dục Avestos – CHLB Đức

Ngoài các tổ chức nói trên nhà trường còn có rất nhiều hoạt động hợp tác với các đối tác khác nhau từ nhiều quốc gia trên thế giới.

Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ): chủ yếu là các hoạt động tập huấn, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực đào tạo nghề đặc biệt là trong ngành Cơ khí.

Nhà trường còn có rất nhiều hoạt động hợp tác với các đối tác khác nhau từ nhiều quốc gia trên thế giới.

Trong những năm qua, việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế của nhà trường đã thu được những kết quả tốt đẹp, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phát triển nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho nhà trường. Thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế, nhà trường đã cử nhiều lượt cán bộ, giáo viên đi học tập, tham quan kinh nghiệm ở nước ngoài.

## 2.2. Thành tích nổi bật:

Trải qua 51 năm xây dựng và phát triển nhà trường không ngừng lớn mạnh. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên không ngừng phát triển với 174 cán bộ, giáo viên trong đó có 02 tiến sỹ, 100 thạc sỹ, 53 đại học và 18 trình độ khác. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường có chuyên môn tốt, vững về kỹ năng nghề, có đủ năng lực sư phạm và kiến thức, phẩm chất đạo đức tốt, tận tâm, tận tụy với công việc. Đội ngũ nhà giáo của Nhà trường tham gia Hội giảng toàn quốc luôn đạt những giải cao. Năm 2012 nhà trường cử 3 nhà giáo tham gia Hội giảng có 01 nhà giáo đạt giải nhất, 02 nhà giáo đạt giải nhì; năm 2015 nhà trường cử 02 nhà giáo tham gia Hội giảng có 01 nhà giáo đạt giải nhất, 1 nhà giáo đạt giải nhì; năm 2018 nhà trường cử 03 nhà giáo tham gia Hội giảng có 03 nhà giáo đạt giải nhất; năm 2021 nhà trường cử 01 nhà giáo tham gia Hội giảng có 01 nhà giáo đạt giải nhất Quốc gia; năm 2023 nhà trường cử 04 nhà giáo tham gia Hội giảng có 04 nhà giáo đạt giải nhì Thành phố; năm 2024 nhà trường cử 01 giáo viên tham gia Hội giảng và đạt giải nhì Toàn quốc

Về cơ sở vật chất, thiết bị Nhà trường liên tục đổi mới và phát triển về cơ sở vật chất, quy mô, ngành nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, xứng đáng là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có uy tín, chất lượng cao của Thủ đô Hà Nội.

Nhà trường đặc biệt quan tâm xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội trong và ngoài nước. Đến nay, Trường đã có

quan hệ hợp tác chặt chẽ với gần 100 đơn vị để cùng nghiên cứu, chuyên giao công nghệ, sản xuất, hỗ trợ trang thiết bị, đào tạo giáo viên, tài trợ học bổng và đặc biệt là giải quyết việc làm cho sinh viên ra trường. Chính mối quan hệ này đã góp phần không nhỏ cho sự phát triển của Nhà trường.

Công tác Nghiên cứu khoa học của Nhà trường cũng đã đạt được nhiều thành tích đáng kể. Nhiều sáng kiến, đề tài NCKH có tính ứng dụng cao, phục vụ cho hoạt động của Nhà trường đã đưa vào nghiệm thu. Hàng trăm mô hình, thiết bị dạy học chất lượng cao đã được sản xuất và đưa vào đào tạo.

Ghi nhận những thành tích đã đạt được trong mọi mặt hoạt động của nhà trường, các tập thể và các cá nhân của Nhà trường vinh dự được Đảng, Nhà nước, Bộ, Ngành, UBND thành phố Hà Nội và các đoàn thể tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý:

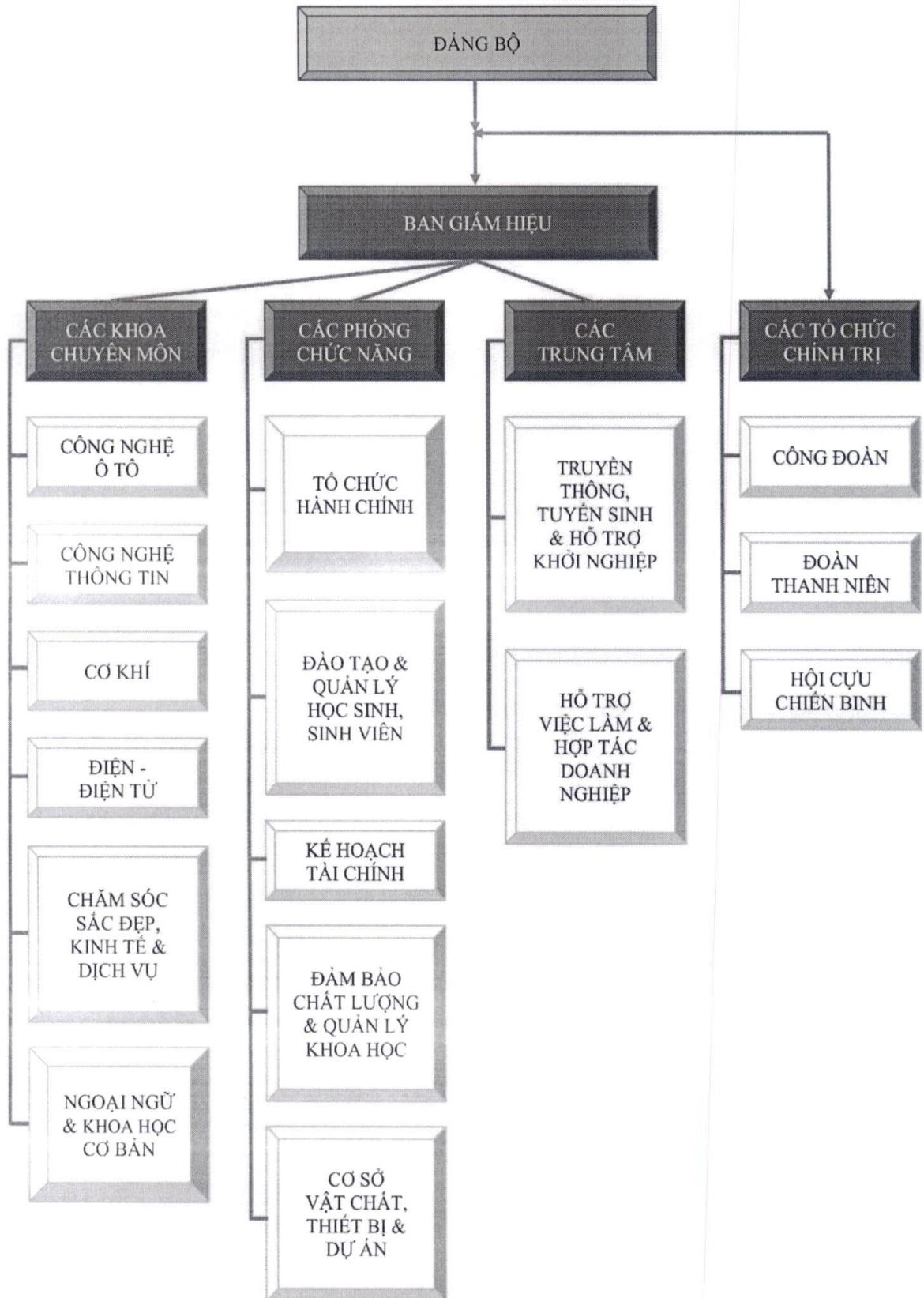
- Huân chương lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước năm 2007
- Huân chương Bảo vệ tổ quốc hạng Ba của Chủ tịch nước năm 2009
- Huân chương lao động Hạng Nhì của Chủ tịch nước năm 2012
- Huân chương lao động Hạng Nhất của Chủ tịch nước năm 2019
- Huân chương lao động Hạng Nhất của Chủ tịch nước lần 2 năm 2024
- Biểu tượng Vàng đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam năm 2011
- Danh hiệu Thương hiệu nổi tiếng - sản phẩm uy tín - dịch vụ hoàn hảo về đào tạo nghề chất lượng cao năm 2025.
- Cờ thi đua Chính phủ tặng Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua năm 2018, 2021
- Cờ thi đua Thành phố tặng Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua các năm 2012, 2013, 2017, 2019, 2020, 2022
- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2014
- Bằng khen Thành phố tặng Đơn vị hoàn thành xuất sắc năm 2014, 2015, 2016, 2023, 2024
- Bằng khen của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2014, 2016, 2018, 2020, 2021, 2022
- Bằng khen của BCH Đảng bộ Thành phố Hà Nội năm 2016
- Nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường vinh dự được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp Thành phố, Tổng liên đoàn LĐVN, TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội, Sở Nội vụ Hà Nội.

Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh luôn đạt những thành tích cao như: Đảng bộ trong sạch vững mạnh và tiêu biểu, Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Đoàn thanh niên tiên tiến xuất sắc nhiều năm liền.

Năm 2025 nhà trường được Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội khen tặng 03 tập thể, 03 cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua năm học 2024 – 2025.

### 3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

#### 3.1. Cơ cấu tổ chức (theo sơ đồ sau)



### 3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Phạm Thị Hường	1972	Thạc sỹ	Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Huy	1972	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
	Trần Thanh Bình	1981	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn				
Đảng Bộ	Phạm Thị Hường	1972	Thạc sỹ	Bí thư
	Nguyễn Văn Huy	1972	Thạc sỹ	Phó Bí thư
Chi bộ 1	Lê Văn Hùng	1974	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 2	Trần Văn Việt	1981	Tiến sỹ	Bí thư
Chi bộ 3	Lê Ngọc Kính	1973	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 4	Phạm Văn Huy	1985	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 5	Vũ Văn Giang	1982	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 6	Nguyễn Thị Minh Hạnh	1976	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 7	Trần Thị Bích Liên	1977	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 8	Đoàn Vũ Giang	1981	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 9	Dương Quang Hà	1971	Đại học	Bí thư
Chi bộ 10	Hoàng Đức Quân	1982	Thạc sỹ	Bí thư
Công Đoàn	Nguyễn Thị Kim Oanh	1976	Thạc sỹ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Đỗ Trung Công	1989	Thạc sỹ	Bí thư
Hội Cựu chiến binh	Nguyễn Văn Lợi	1974	Trung cấp	Phó Chủ tịch
Nữ công	Trương Thị Ngọc Anh	1981	Thạc sỹ	Trưởng ban
3. Trưởng các phòng chức năng				
Phòng TCHC	Trần Văn Việt	1981	Tiến sỹ	Trưởng phòng
Phòng Đào tạo và QLHSSV	Lê Văn Hùng	1974	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng ĐBCL&QLKH	Lê Ngọc Kính	1973	Thạc sỹ	Trưởng phòng

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Phòng KHTC	Vũ Thị Trang	1978	Thạc sỹ	Trưởng phòng, Kế toán trưởng
Phòng CSVCTB&DA	Dương Quang Hà	1971	Kỹ sư	Trưởng phòng
4. Trưởng các khoa				
Khoa Cơ khí	Dương Thành Hưng	1966	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ ô tô	Phạm Văn Huy	1985	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Điện – Điện tử	Trần Thị Bích Liên	1977	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ thông tin	Đoàn Vũ Giang	1981	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Chăm sóc sắc đẹp, Kinh tế & Dịch vụ	Khúc Thị Ngọc Hà	1979	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Ngoại ngữ & Khoa học cơ bản	Nguyễn Thị Minh Hạnh	1976	Thạc sỹ	Trưởng khoa
5. Trưởng Trung tâm trực thuộc (Trung tâm, Thư viện ...)				
Trung tâm Hỗ trợ việc làm & HTDN	Hoàng Đức Quân	1982	Thạc sỹ	Giám đốc
Trung tâm Truyền thông, Tuyển sinh & HTKN	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1982	Thạc sỹ	Giám đốc

3.3. Tổng số cán bộ, giáo viên của trường: (tính đến thời điểm tháng 12/2025)

1.3.1. Cán bộ, nhân viên trong trường: 174

1.3.2. Đội ngũ giáo viên:

- Giáo viên cơ hữu: 134                      - Nam: 69                      - Nữ: 65

TT	Giáo viên cơ hữu			
	Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số

TT	Giáo viên cơ hữu			
	Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
1	Tiến sĩ	01	01	02
2	Thạc sĩ	46	53	99
3	Đại học	18	11	29
4	Cao đẳng	04	0	04
<b>Tổng số</b>		<b>69</b>	<b>65</b>	<b>134</b>

#### 4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của nhà trường năm 2025

##### 4.1. Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của nhà trường:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: 66/2025/GCNDKHD-GDNNGD TX ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Cục Giáo dục nghề nghiệp & Giáo dục thường xuyên, Bộ giáo dục và Đào tạo.

##### Kết quả tuyển sinh năm học 2025

TT	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh	Kết quả tuyển sinh
1	Cao đẳng	1.620	1.561
2	Liên thông cao đẳng		133
3	Trung cấp 2 năm	575	25
4	Trung cấp 3 năm (THPT)		511
5	Sơ cấp	50	20
6	Thường xuyên dưới 3 tháng	Theo thực tế	3.930
<b>TỔNG:</b>		<b>2.245</b>	<b>6.160</b>

##### \* Số lượng tuyển sinh cụ thể từng nghề theo danh mục được cấp phép:

TT	Ngành/ngành đào tạo	Tuyển sinh đến 12/12/2025						Tổng số	
		Trình độ							
		Cao đẳng		Trung cấp		Sơ cấp	Đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng		
		Cao đẳng	Liên thông	Trung cấp	Trung cấp (THPT)				

1	Thiết kế đồ họa	70	26				96
				3	64		67
2	Kế toán doanh nghiệp	12	3				15
				2	8		10
3	Truyền thông và mạng máy tính						0
					40		40
4	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	73	39				112
				1	72		73
5	Lập trình máy tính						0
6	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	103	2				105
				6	14		20
7	Công nghệ ô tô	546	35				581
				1	29		30
8	Công nghệ Hàn			1			1
9	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	111					111
6	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	60					60
10	Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà						0
							0
11	Kỹ thuật lập trình, gia công trên máy CNC	40					40
12	Cắt gọt kim loại						0
							0
13	Cơ điện tử				37		37
14	Điện công nghiệp	176	16				192
				4	38		42
15	Điện tử công	53	1				54

	nghiệp							
16	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	90	9					99
				1	27			28
17	Tự động hóa công nghiệp	102	2					104
					29			29
18	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	14			25			39
19	Du lịch lữ hành			1				1
20	Kỹ thuật chế biến món ăn	50						50
				2	54			56
21	Chăm sóc sắc đẹp	18						18
				2	58			60
22	Kỹ thuật chăm sóc tóc			1	16			17
23	Tiếng Trung Quốc	43						43
24	Tiếng Hàn Quốc							0
25	Tiếng Nhật							0
26	Vẽ móng nghệ thuật							0
27	Chăm sóc da						20	20
28	Điện lạnh						1	1
29	Phun thêu thẩm mỹ						32	32
30	Gội đầu dưỡng sinh						18	18
31	Chăm sóc da cơ bản						158	158
32	Thiết kế các kiểu tóc						80	80
33	Huấn luyện định kỳ NVSP cho						81	81

	giảng viên đào tạo nội bộ							
34	Kỹ năng mềm						206	206
35	An toàn vệ sinh lao động						186	186
36	Thực tập CNC						1	1
37	Autocad						2	2
38	Công nghệ chế tạo máy						1	1
39	Robot công nghiệp						8	8
40	Công nghệ CAD/CAM CNC						3	3
41	Điều khiển khí nén						1	1
42	Điều khiển thủy lực						1	1
43	Vẽ và thiết kế cơ khí						8	8
44	Thiết kế mạch in						20	20
45	Lập trình vi điều khiển						21	21
46	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQLSERVER						1	1
47	Thiết kế và quản trị Websiet						1	1
48	Thiết kế Websiet bằng HTML 5 và CSS3						3	3
49	Kỹ thuật chụp ảnh						16	16
50	Xử lý ảnh						24	24
51	Thiết kế minh họa với Adobe Illustrator						27	27

52	Chế bản điện tử						10	10
53	Thiết kế 3D						18	18
54	Kiểm tra sửa chữa mạng truyền thông ô tô						2	2
55	Chuẩn đoán hệ thống điều khiển điện thân xe						1	1
56	Sửa chữa điện công nghiệp						9	9
57	Vận hành sửa chữa điện công nghiệp						6	6
58	Công nghệ làm khuôn và gia công Composite						0	0
59	Lắp đặt điện khí cơ bản						13	13
60	Điện công nghiệp						92	92
61	Tiện cơ bản						4	4
62	Xoa bóp bấm huyệt						56	56
63	Kỹ thuật chế biến món ăn						5	5
64	Vẽ móng nghệ thuật						24	24
65	Ứng dụng laze thẩm mỹ						36	36
66	Kỹ thuật viên masage trị liệu						19	19
67	Nói my nghệ thuật						5	5
68	Kỹ thuật viên xoa bóp bấm huyệt vật lý trị liệu						82	82

69	An toàn y tế trong ngành làm đẹp						151	151
70	Uốn , duỗi , nhuộm tóc						147	147
71	Chế biến món ăn						57	57
72	Trang điểm cơ bản						8	8
73	Kỹ năng mềm						150	150
74	Thiết kế đồ họa 2D						20	20
75	Kỹ thuật làm bánh						20	20
76	Thiết kế tạo mẫu tóc						20	20
77	Nghiệp vụ sư phạm cơ bản						39	39
78	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm GDNN						2016	2016
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>1561</b>	<b>133</b>	<b>25</b>	<b>511</b>	<b>0</b>	<b>3930</b>	<b>6160</b>

#### 4.2. Số lượng học sinh, sinh viên năm 2025 (Thời điểm báo cáo 30/11/2025)

TT	Trình độ đào tạo	Năm 2025
1	Cao đẳng	2.940
2	Liên thông cao đẳng	118
3	Trung cấp	989
4	Sơ cấp	0
5	Thường xuyên dưới 3 tháng	3.930
<b>TỔNG:</b>		<b>7.977</b>

#### 5. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng (ghi rõ tên đơn vị, số lượng cán bộ, nhiệm vụ, điện thoại, địa chỉ mail...)

- Đơn vị phụ trách: Phòng Đảm bảo chất lượng và Quản lý khoa học
- Số lượng cán bộ nhân viên: 05 người, trong đó:
  - + Trưởng phòng: 01 người

- + Phó trưởng phòng: 01 người
- + Chuyên viên: 03 người
- Email: phongdbclqlkh@hnivc.edu.vn

## II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

### 2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

#### a) Đặt vấn đề

Thực hiện theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-ĐU ngày 14 tháng 2 năm 2017 về việc lãnh đạo thực hiện áp dụng bộ quy trình quản lý chất lượng của trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội.

Dựa trên nền tảng của hệ thống đảm bảo chất lượng đã được xây dựng các năm 2014, 2015, và 2019 theo Quyết định số 297/QĐ-CĐNCN ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc ban hành hệ thống bảo đảm chất lượng của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội ban hành 79 quy trình và đưa vào vận hành từ năm 2019. Năm 2021, nhà trường xây dựng bổ và đưa vào áp dụng 80 quy trình. Năm 2025 nhà trường đã ban hành kế hoạch số: 25/KH-CĐNCN ngày 10/01/2025 đánh giá nội bộ việc thực hiện hệ thống quy trình quản lý chất lượng năm 2025 tại các đơn vị trong nhà trường. Trong đó hướng tới kiểm tra, đánh giá một số quy trình nổi bật, có sự ảnh hưởng lớn đối với các đơn vị trong nhà trường.

#### b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

##### b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Căn cứ vào chỉ đạo của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp và các tài liệu hướng dẫn kèm theo:

- Tài liệu hướng dẫn nhận thức chung về tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 và áp dụng trong trường Cao đẳng nghề (**Phụ lục 2: Tài liệu nhận thức chung về ISO và áp dụng trong đào tạo**)

- Hướng dẫn áp dụng mô hình khung để thiết lập hệ thống QLCL tại trường CĐN (**Phụ lục 3: Hướng dẫn áp dụng mô hình khung thiết lập hệ thống QLCL tại trường CĐN**)

- Hướng dẫn xây dựng tài liệu hệ thống QLCL trong trường Cao đẳng nghề (**Phụ lục 4: Hướng dẫn xây dựng tài liệu QLCL**)

- Hướng dẫn đánh giá nội bộ và triển khai hành động khắc phục (**Phụ lục 5: Hướng dẫn đánh giá nội bộ**)

- Hướng dẫn phân tích và cải tiến hệ thống QLCL (**Phụ lục 6: Hướng dẫn phân tích và cải tiến**)

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Với mục đích đảm bảo sự thống nhất nhất trong thực hiện các nhiệm vụ tại các đơn vị trong nhà trường.

- Xây dựng hệ thống các quy trình vận hành chung trong nhà trường

- Từng bước cải tiến phương pháp làm việc, tạo điều kiện cho từng phòng, khoa, cán bộ và giáo viên giải quyết công việc thông suốt, kịp thời, hiệu quả; hạn chế tác động tiêu cực (chậm triển khai kế hoạch, phân công nhiệm vụ không rõ ràng...) trong thực hiện công việc.

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong từng giai đoạn

- Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và lấy người học làm trung tâm

- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học

- Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục đảm bảo chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Công tác chuẩn bị

- Xây dựng hệ thống tài liệu đảm bảo chất lượng

- Thiết lập hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng

- Phê duyệt và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng

- Đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng

**c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Không ngừng cải tiến công tác quản lý, tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động hỗ trợ khác; Duy trì và không ngừng phát triển hiệu quả hệ thống Quản lý chất lượng;

- Thoả mãn khách hàng và tuân thủ chế định là mục tiêu phấn đấu của chúng tôi. Chúng tôi cam kết mọi hành động luôn đáp ứng yêu cầu của khách hàng; mỗi cán bộ, công chức hiểu thấu và thực hiện đúng các quy định có liên quan;

- Xây dựng nhà trường thành "Xã hội học tập", tạo điều kiện cho giảng viên, CB - CNV, sinh viên, học sinh có nhận thức "Học thường xuyên, học suốt đời", phát huy năng lực công tác và học tập với năng suất và hiệu quả cao nhất;

- Mở rộng hợp tác trong và ngoài nước trong quá trình đào tạo; mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng để tạo điều kiện và cơ hội làm việc cho người học sau khi tốt nghiệp.

**d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2025 - 2026. Cụ thể: Số lượng 6160 HSSV nhập học đầu vào: Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng.

- Tỷ lệ thi đỗ tốt nghiệp hệ trung cấp và cao đẳng năm 2025 đạt 99,1%

- Xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi và đề thi trắc nghiệm, đề tự luận, thực hành cho các môn học, mô đun chuyên môn nghề.

- 100% trang thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng theo kế hoạch, độ sẵn sàng các trang thiết bị phục vụ đào tạo đạt trên 95%.

- Tổ chức đăng ký thi đua năm học cho 100% các đơn vị trong trường. Trên 96% công chức, viên chức nhà trường đạt danh hiệu hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tối thiểu 15% công chức, viên chức đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 2 - 3% công chức, viên chức đạt các danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cao.

- 100% cán bộ, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn do Nhà trường tổ chức.

- Thanh tra, kiểm tra định kỳ 100% các đơn vị về việc tổ chức quản lý các hoạt động đào tạo.

- Năm 2025 nhà trường tiến hành khảo sát nhận được đánh giá từ phía người học; mức hài lòng về chất lượng giảng dạy của giáo viên đạt trên 95%.

- 100% HSSV thuộc diện chế độ chính sách được giải quyết kịp thời theo quy định của nhà nước.

**đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành**

- Đào tạo;

- Chương trình, giáo trình;

- Tổ chức cán bộ;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên;

- Quản lý thiết bị, phòng học và nhà xưởng

- Học sinh sinh viên

**e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng (giới thiệu đơn vị chủ trì công tác; tóm tắt thực trạng hạ tầng thông tin của cơ sở giáo dục nghề nghiệp)**

- Đơn vị chịu trách nhiệm: Phòng Đảm bảo chất lượng và Quản lý khoa học

**2.2. Đánh giá, cải tiến**

**a) Đánh giá:**

a1) Tổng số đợt đánh giá: 01 đợt

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá:

**b) Cải tiến**

b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
<b>Tổng số nội dung đang vận hành</b>	80	
Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa	08	
Số lượng nội dung được bổ sung	0	
Số lượng nội dung loại bỏ	0	

b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng được cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
<b>Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành</b>	80	
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	08	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	0	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	0	

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Ưu điểm:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường. Hàng năm nhà trường đều tiến hành đánh giá việc thực hiện hệ thống quy trình quản lý chất lượng theo quy định. Nhà trường luôn xác định, công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo đóng vai trò then chốt trong chiến lược phát triển của nhà trường.

#### 2. Đề xuất :

Cơ quan quản lý Nhà nước cần có các chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiến hành công tác đánh giá việc thực hiện hệ thống quy trình quản lý chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Tập huấn, nâng cao kỹ năng cho cán bộ chuyên trách làm công tác đánh giá, kiểm định chất lượng cơ sở Giáo dục nghề nghiệp

Đầu tư cho các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp về cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- CGDNN&GDTX để báo cáo;
- Sở GDĐT;
- BGH để báo cáo;
- Lưu: VT, ĐBCL&QLKH.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Hương**